

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 24-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Hoàng Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký TAND huyện Thái Thụy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Đình Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 01/9/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

Bùi Xuân N, sinh ngày 07/01/1984 tại xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân Q (đã chết) và bà Lê Thị M (sinh năm 1943); Có vợ là: Đào Thị T (sinh năm 1979); Bị cáo có 02 con (Con lớn sinh năm 2003 và con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 – Ngày 04/11/2020 bị Công an xã B ra quyết định số 02/QĐ-XPHC xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 5/11/2020; Nhân thân: Tháng 02/2003 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn A, Sư đoàn X, Quân khu V đến tháng 01/2005 xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 03/2016/QĐ-TA ngày 25/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm, ngày 27/5/2018 chấp hành xong trở về địa phương; Bị tạm giữ từ ngày 12/6/2021 đến ngày 15/6/2021 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy. *(Có mặt)*

- Người bào chữa: Bà Trần Thị L – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. *(Có mặt)*

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; *(Vắng mặt)*

+ Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 12/6/2021, do mắc nghiện ma túy nên Bùi Xuân N đã thuê xe ôm của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ từ xã B đến khu vực x, thuộc thôn P, xã P, huyện T sau đó xuống xe đi bộ với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, khi đi N không nói với người xe ôm mục đích đi mua ma túy để sử dụng. N đã mua 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ và cất vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi tiếp tục thuê xe của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ đi đến khu vực cây xăng H, thuộc xã T thì xuống đi bộ để tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, N đang đi bộ trên đường thôn Đ, xã T có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên Công an xã T đang làm nhiệm vụ tuần tra yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và những người chứng kiến là anh Nguyễn Ngọc M và anh Trần Ngọc D, lực lượng chức năng đã tiến hành kiểm tra người N và thu giữ 02 gói được gói bằng giấy có nhiều màu, mở ra bên trong 2 gói đều có chất bột màu trắng dạng cục, N khai đó là ma túy, loại Heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong gói ma túy (niêm phong Mẫu số A1) đưa đi giám định, ngoài ra không phát hiện thu giữ đồ vật gì khác. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Kết luận giám định số 228/KLGĐMT-PC09 ngày 14/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Mẫu số A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1124 gam* (Không phải một nghìn một trăm hai mươi bốn gam). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKSTT ngày 31/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Bùi Xuân N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố.

Người bào chữa của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/6/2021, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,0720gam Heroine và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 228/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Về án phí: Bị cáo phải chịu hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an xã T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an xã T và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập ngày 12/6/2021; Kết luận giám định số 228/KLGĐMT-PC09 ngày 14/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến anh Nguyễn Ngọc M và anh Trần Ngọc D và các chứng cứ nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 12/6/2021, bị cáo Bùi Xuân N có hành vi tàng trữ 0,1124gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân đã bị Công an xã T bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của nhà nước. Ma túy hiện nay đã trở thành vẩn nạn nhức nhối cho toàn xã hội, tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được tác hại rất lớn của ma túy, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp mua về và cất giữ trong người để sử dụng cho bản thân với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích, nhận định về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Bị cáo mua ma túy với mục đích sử dụng, không có mục đích bán kiếm lời. Bản thân bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 0,0720gam Heroine hoàn trả sau giám định trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 228/KLGĐMT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: N khai là mua của một người nam giới khoảng 45 tuổi không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,0720 gam Heroine hoàn trả sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 228/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 01/9/2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Xuân N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Bùi Xuân N có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 24/9/2021.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đào Thị Xuân Quỳnh